

ĐIỂM MÔN HỌC: Thực Vật Dược

STT	MS	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	ĐIỂM KIỂM TRA				ĐIỂM TBKT	ĐIỂM THI		Điểm môn học	GHI CHÚ
					HỆ SỐ 1		HỆ SỐ 2			Kết thúc môn học			
					1	2	1	2		LẦN 1	LẦN 2		
1	TCDS24E301	Trần Thị Như Ý	30/12/2003	Nữ	7.2		5.2		59	63		61	
2	TCDS24E302	Trương Thị Thủy Ái	16/10/1983	Nữ	8.0		6.8		72	60		65	
3	TCDS24E303	Nguyễn Trung Tùng	17/06/2000	Nam									
4	TCDS24E304	Lâm Thủy Uyên	04/02/1988	Nữ	8.0		6.4		69	7.0		70	
5	TCDS24E305	Hứa Thị Bè Ngân	20/10/1992	Nữ	7.5		5.6		62	60		61	
6	TCDS24E306	Trương Phương Ý	19/12/2000	Nữ	9.0		8.0		83	8.5		8.4	
7	TCDS24E307	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	18/02/1997	Nữ	7.5		6.8		70	60		64	
8	TCDS24E308	Lê Thị Kim Chi	16/08/1989	Nữ	9.0		6.8		7.5	70		72	
9	TCDS24E309	Lâm Nguyễn Thị Tú Minh	19/01/1990	Nữ	8.5		7.2		76	80		78	
10	TCDS24E310	Nguyễn Hạnh Đoan Trang	02/01/1989	Nữ	7.0		5.6		61	63		62	
11	TCDS24E311	Hồ Lê Minh Khôi	21/12/2006	Nam	5.6		6.4		61	35		45	
12	TCDS24E312	Trương Thị Thanh Loan	29/12/1995	Nữ	8.5		7.6		79	75		77	
13	TCDS24E313	Dương Thị Thanh Trúc	12/04/1991	Nữ	5.0		5.0		50	70		62	
14		Trần Thị Hạnh Lan	08/09/1985	Nữ	5.0		6.0		57	58		5.8	
15		Lê Tấn Vũ	30/5/1986	Nam	7.6		5.2		60	30		4.2	

Tổng số học sinh phải thi lại: .../...

Cần Thơ, ngày 13 tháng 4 năm 2025

Giáo viên giảng dạy

(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Huỳnh Phương Uyên